|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP BUÔN MA THUỘT **TRƯỜNG THCS …….**  | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II –NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6 - TIẾT PPCT: 138, 139**Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề) |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin. | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Văn nghị luận. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận****dụng cao** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản thông tin | \* Nhận biết: - Nhận biết được thể loại. - Nhận biết những đặc điểm hình thức, nội dung cơ bản của văn bản thông tin thông qua ngữ liệu cụ thể.\* Thông hiểu:- Xác định trạng ngữ, từ vay mượn. - Hiểu được nghĩa của từ.- Xác định được nội dung, chủ đề của văn bản.\* Vận dụng:- Nêu được thông điẹp mà tác giả muốn gửi gắm trong văn bản.- Rút ra bài học, nêu giải pháp sau khi đọc hiểu ngữ hiệu. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| 2 | Viết | Văn nghị luận. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.  | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |

**III. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II:**

 **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**
 **Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

***Hiệu ứng nhà kính***

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

***Quá trình công nghiệp hóa***

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

*Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.*



(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**Câu 1:** Văn bản trên cung cấp thông tin về vấn đề nào?

1. Y tế. B. Môi trường C. Giáo dục. D. Kinh tế.

**Câu 2**. Văn bản *Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên* được triển khai theo trình tự nào?

A. Theo trình tự thời gian. B. Theo trình tự không gian.

C. Theo quan hệ nhân quả. D. Theo quan hệ so sánh.

**Câu 3.** Từ được in đậm trong câu:“*Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu* ***khí quyển*** *do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất*” có nguồn gốc vay mượn từ nước nào?

A. Tiếng Hán. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Hàn. D. Tiếng Anh.

**Câu 4**. Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ *hoang mạc* trong văn bản trên?

A**.** Vùng đất rộng lớn, khí hậu ôn hòa, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất có khí hậu ẩm ướt, có nhiều cây cối và người ở .

D. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

**Câu 5**. Trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau có chức năng gì?

 ***Hiện tại****, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 6**. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. B. Nêu lên chủ đề của văn bản.

C. Nêu lên thông điệp của văn bản. D. Nêu lên mục đích của văn bản.

**Câu 7**. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?

A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô. B. Hiệu ứng nhà kính.

C. Rừng bị tàn phá. D. Quá trình công nghiệp hóa.

**Câu 8**. Loại khí nào là nguyên nhân làm cho Trái Đất nóng lên?

A. Khí ô xy. B. Khí các-bô-níc. C. Khí mê-tan. D. Khí Ni tơ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

**Câu 10.** Qua đoạn trích trên em hãy nêu một số biện pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?

 **II. VIẾT (4.0 điểm)**:

**Câu 11:** Vai trò, lợi ích của cây xanh đối cuộc sống của con người

 **--------------------------------------------------------------------**

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** |  *Giáo viên tham khảo gợi ý sau để đánh giá câu trả lời: HS trình bày được bức thông điệp mà tác giả gửi gắm:.* - Tác giả muốn kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường - bảo vệ chính sự sống của chúng ta.- Bảo vệ Trái Đất – ngôi nhà chung của chúng ta. | 1,0 |
|  | **10** | *HS trình bày được phần liên hệ bản thân: Có thể* nêu một số biện pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên như: - Không xả rác bừa bãi.- Lên án, xử lý nghiêm những hành vị chặt phá rừng.- Có những phương án xây dựng cơ sở hạ tầng hợp lý, hiệu quả.- … | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*-* Dạng bài viết: Văn nghị luận).- Nội dung: Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm- Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn. | 0,5 |
|  | *b. Triển khai bài viết:*Học sinh tìm ý, lập dàn ý cho bài viết và viết bài hoàn chỉnh theo yêu cầu có tính chất gợi ý thêm như sau: **1.Mở bài**: **Dẫn dắt vấn đề và nêu ý kiến:** cây xanh luôn đồng hành và mang lại nhiều lợi ích không gì thay thế cho con người.**2. Thân bài.****a. Giải thích**: Cây xanh là các loại thực vật, do đa phần các cây đều có lá màu xanh nên người ta quen gọi là cây xanh.**b. Cây xanh đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người. Bởi nó đem đến rất nhiều lợi ích không có gì thể thay thế được.** **- Thứ nhất,** cây xanh là bộ máy điều hòa khí hậu. Bởi  [cây xanh](https://genk.vn/cay-xanh.htm) luôn nhả khí oxy để duy trì sự sống của con người và muôn loài. Đồng thời, cây xanh sẽ hấp thụ khí CO2 thanh lọc không khí, mang đến cho con người một bầu không khí trong sách, mát mẻ, rất tốt cho sức khỏe..... **- Thứ hai,** cây xanh cung cấp nguồn nguyên liệu quý phục vụ cho cuộc sống của con người: gỗ xây nhà , dựng cửa, đóng bàn ghế ....**- Thứ ba,** cây xanh là nguồn thực phẩm nuôi sống con người và là một kho dược liệu mà con người vẫn chưa khám phá và sử dụng hết.....**- Ngoài ra,** cây xanh còn giúp con người tránh bệnh strees , bệnh đột quỵ vốn là những căn bệnh thường thấy trong cuộc sống hàng ngày. Con người chỉ cần trồng và ngắm nhìn một vài cây xanh trong nhà, ngoài vườn cũng đủ làm dịu mát không gian sống, tạo cảm giác dễ chịu, yêu đời cho chính mình...... **3. Kết bài:****- Khẳng định lại vấn đề:** Như vậy, cây xanh chính là một trong những “vị thần hộ mệnh” của sự sống con người. Nói cách khác không có cây xanh sự sống của con người sẽ chấm dứt.**- Đưa ra bài học hành động:** Vì thế, mỗi chúng ta hãy góp sức, chung tay trồng cây xanh, bảo vệ rừng để góp phần cải thiện không khí, chống biến đổi khí hậu, mang lại một môi trường xanh - sạch - đẹp cho quê hương, đất nước.  | 3.00,52.00,5 |
|  | *c. Chính tả, ngữ pháp, chữ viết, cách trình bày:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Chữ viết, cách trình bày sạch, đẹp. | 0,25 |
|  | *d. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ. | 0,25 |
| ***Lưu ý:*** *Trên đây là những gợi ý để chấm bài cho học sinh. Giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo và cách trình bày khác của học sinh khi thấy hợp lý và lô gic để linh hoạt trong việc chấm điểm).* |

 **P. HIỆU TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP BUÔN MA THUỘT **TRƯỜNG THCS THÀNH NHẤT**  | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II –NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6 - TIẾT PPCT: 138, 139**Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề) |

**ĐỀ BÀI:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:
 **Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

 ***Hiệu ứng nhà kính***

 *Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

 ***Quá trình công nghiệp hóa***

 *Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

*Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.*



(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**Câu 1:** Văn bản trên cung cấp thông tin về vấn đề nào?

A. Y tế. B. Môi trường C. Giáo dục. D. Kinh tế.

**Câu 2**. Văn bản *Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên* được triển khai theo trình tự nào?

A. Theo trình tự thời gian. B. Theo trình tự không gian.

C. Theo quan hệ nhân quả. D. Theo quan hệ so sánh.

**Câu 3.** Từ được in đậm trong câu:“*Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu* ***khí quyển*** *do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất*” có nguồn gốc vay mượn từ nước nào?

A. Tiếng Hán. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Hàn. D. Tiếng Anh.

**Câu 4**. Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ *hoang mạc* trong văn bản trên?

A**.** Vùng đất rộng lớn, khí hậu ôn hòa, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất có khí hậu ẩm ướt, có nhiều cây cối và người ở .

D. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

**Câu 5**. Trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau có chức năng gì?

 ***Hiện tại****, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 6**. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. B. Nêu lên chủ đề của văn bản.

C. Nêu lên thông điệp của văn bản. D. Nêu lên mục đích của văn bản.

**Câu 7**. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?

A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô. B. Hiệu ứng nhà kính.

C. Rừng bị tàn phá. D. Quá trình công nghiệp hóa.

**Câu 8**. Loại khí nào là nguyên nhân làm cho Trái Đất nóng lên?

A. Khí ô xy. B. Khí các-bô-níc. C. Khí mê-tan. D. Khí Ni tơ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

**Câu 10.** Qua đoạn trích trên em hãy nêu một số biện pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?

 **II. VIẾT (4.0 điểm)**:

**Câu 11:** Vai trò, lợi ích của cây xanh đối cuộc sống của con người

**........................................................ HẾT .................................................................**